

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2018/HS-ST
Ngày 04 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Xuân

Ông Lê Xuân Nghiêm

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Duy Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Thế D, sinh ngày 20/10/1988 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà *, đường C, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Phạm Hồng L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Năm 2012 được Hiệu trưởng trường Trung cấp cảnh sát nhân dân I tặng giấy khen do đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua chào mừng ngày khai giảng năm học 2012 - 2013; là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 27/9/2014, ngày 25/6/2018 huyện ủy Hữu Lũng đã có Quyết định số 2148 –QĐHU xóa tên Bùi Thế D trong danh sách đảng viên ; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2018 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1986; trú tại: Thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT: Cụm *, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; tạm trú tại: Số *, ngõ *, đường C, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Anh Lành Văn H, sinh năm 1990; trú tại: Thôn C, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1981; trú tại: Số *, ngõ *, đường C, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 08/5/2018, Hoàng Minh T đang cùng bạn ăn đêm tại đầu cầu M thuộc khu T, thị trấn H thì thấy Bùi Thế D nên đã gọi Bùi Thế D vào cùng ăn, uống. Do cần tiền trả nợ nên Bùi Thế D đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của Hoàng Minh T đem cầm cố lấy tiền, nên sau khi uống một chén rượu với Hoàng Minh T xong Bùi Thế D giả vờ mượn xe của Hoàng Minh T nói đi có việc. Do là bạn bè nên Hoàng Minh T tưởng thật đã cho Bùi Thế D mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YA MAHA Exciter biển kiểm soát 12H1 – 211.75 của mình. Sau khi mượn được xe, Bùi Thế D điều khiển xe đi gặp Nguyễn Hữu C và bảo Nguyễn Hữu C đi xe theo Bùi Thế D xuống quán ốc của anh Lành Văn H. Tại đây, Bùi Thế D đã bán chiếc xe mô tô YAMAHA Exciter biển kiểm soát 12H1 – 211.75 vừa mượn được của Hoàng Minh T cho Lành Văn H với giá 20.000.000đ lấy tiền tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển kiểm soát 12H1 – 211.75 có trị giá là 24.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKSHL-HS ngày 07/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Bùi Thế D về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thế D đã khai nhận: Ngày 08/5/2018, do cần tiền tiêu sài và trả nợ nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đã lừa mượn chiếc xe mô tô của Hoàng Minh T đem bán cho anh Lành Văn H lấy số tiền 20.000.000đ và đem tiêu sài cá nhân hết.

Tại phiên tòa, bị hại Hoàng Minh T khai: Do là bạn bè quen biết với Bùi Thế D nên thấy D đi bộ một mình anh đã gọi D vào cùng ngồi uống rượu, ăn đêm tại quán chị H. Ngồi được khoảng 5 phút, Bùi Thế D hỏi mượn xe đi có tí việc, do tin tưởng nên anh đã cho Bùi Thế D mượn chiếc xe mô tô YAMAHA Exciter biển kiểm soát 12H1 – 211.75 của mình. Đợi lâu không thấy D mang xe về trả nên anh đã nhờ bạn chở về. Hôm sau khi biết Bùi Thế D đã mang xe mô tô của anh đi bán cho người khác anh đã đến công an trình báo. Nay chiếc xe của anh đã được cơ quan điều tra trả lại, nên anh không có yêu cầu bồi thường và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Nguyễn Hữu C khai: Ngày 08/5/2018 được đi cùng Bùi Thế D đến quán ốc của anh Lành Văn H và chở Bùi Thế D về, sau đó được D trả số tiền

860.000đ do D đã nợ từ trước. Khi đi cùng D đến quán anh Lành Văn H, anh không biết D đến gặp H là để bán xe mô tô do D phạm tội mà có. Sau khi biết số tiền 860.000đ D trả nợ là từ tiền D bán xe mà có nên anh đã tự nguyện nộp lại số tiền trên cho cơ quan điều tra.

Tại cơ quan điều tra, anh Lành Văn H khai: Ngày 08/5/2018 có Bùi Thế D đến quán ốc của anh gặp và hỏi bán chiếc xe mô tô YAMAHA Exciter biển kiểm soát 12H1 – 211.75 với giá 20.000.000đ, anh đồng ý mua. Sau khi viết giấy tờ mua bán anh đã trả cho Bùi Thế D số tiền 20.000.000đ và hỏi giấy tờ xe, Bùi Thế D nói quên, đến hôm sau Bùi Thế D đã mang giấy tờ xe cho anh như đã hẹn. Khi mua xe anh hỏi thì Bùi Thế D nói là xe của D mua lại, nay đem bán. Sau khi biết chiếc xe đó là do Bùi Thế D phạm tội mà có nên anh đã giao nộp chiếc xe trên, nay anh yêu cầu Bùi Thế D trả lại cho anh số tiền 20.000.000đ anh đã bỏ ra mua xe, ngoài ra không có yêu cầu nào khác. Anh Hoàng Văn C khai: anh và Hoàng Minh T là anh em họ hàng, tháng 11/2017 anh có được bán chiếc xe mô tô YAMAHA Exciter biển kiểm soát 12H1 – 211.75 cho Hoàng Minh T với giá 24.000.000đ, nhưng do quen biết nên hai bên không làm giấy tờ mua bán, do vậy đăng ký xe mô tô hiện vẫn mang tên anh. Việc Hoàng Minh T cho Bùi Thế D mượn xe và Bùi Thế D mang đi bán anh không được biết và không có liên quan gì, nên anh không có ý kiến yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thế D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Thế D từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Thế D. Về phần dân sự: Bị hại Hoàng Minh T xác nhận đã nhận lại xe, không có yêu cầu bồi thường, nên không xem xét. Đối với số tiền 20.000.000đ là tiền do anh Lành Văn H bỏ ra mua xe, nay anh yêu cầu bị cáo hoàn trả là có căn cứ, cần chấp nhận, buộc bị cáo Bùi Thế D phải trả lại cho anh Lành Văn H số tiền trên. Tuy nhiên, xác nhận gia đình bị cáo đã nộp thay bị cáo số tiền 5.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, nay bị cáo Bùi Thế D chỉ còn phải trả số tiền là 15.000.000đ cho anh Lành Văn H. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 860.000đ thu giữ của Nguyễn Hữu C là tiền do Bùi Thế D phạm tội mà có. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển kiểm soát 12H1 - 211.75 và giấy tờ xe đã được trả lại cho chủ sở hữu là anh Hoàng Minh T, nên không xem xét giải quyết. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại và người thân trong gia đình bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Bùi Thế D tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận định giá, lời khai bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 08/5/2018 do cần tiền trả nợ và tiêu sài nên Bùi Thế D đã nảy sinh ý định lừa lấy chiếc xe mô tô YAMAHA Exciter biển kiểm soát 12H1 - 211.75 của Hoàng Minh T đem đi cầm cố lấy tiền tiêu. Bùi Thế D đã lợi dụng lòng tin của Hoàng Minh T hỏi mượn xe mô tô nói đi có chút việc khiến Hoàng Minh T tin tưởng và đồng ý cho bị cáo mượn xe. Sau khi lấy được xe, Bùi Thế D đã mang ngay chiếc xe đến bán cho Lành Văn H với giá 20.000.000đ đem tiền tiêu sài hết. Giá trị tài sản bị cáo Bùi Thế D lừa lấy của Hoàng Minh T có trị giá là 24.000.000đồng. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bùi Thế D đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình công tác, học tập, năm 2012 bị cáo được hiệu trưởng Trường Trung cấp cảnh sát nhân dân I tặng giấy khen do đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua chào mừng ngày khai giảng năm học 2012 - 2013; bị cáo có mẹ đẻ là bà Phạm Hồng Liên được Bộ trưởng bộ tài chính tặng Huy chương vì sự nghiệp tài chính Việt Nam; sau khi thực hiện hành vi, bị cáo đã tác động gia đình để nộp số tiền 5.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện nhằm bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi bị cáo gây ra. Tuy số tiền khắc phục không nhiều, nhưng Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng đối với bị cáo không có.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, được gia đình cho ăn học và đã có công việc riêng ổn định trong ngành Công an,

nhưng do ham chơi, đua đòi nên bị cáo đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhằm có tiền phục vụ nhu cầu vui chơi của bản thân. Quá trình học tập bị cáo đã được kết nạp Đảng vào ngày 27/9/2014, tuy nhiên đến ngày 25/6/2018 bị cáo bị Huyện ủy Hữu Lũng xóa tên trong danh sách đảng viên.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Thế D.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với anh Lành Văn H khi mua xe không biết xe do Bùi Thế D phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý. Đối với Nguyễn Hữu C được đi cùng Bùi Thế D đến quán anh Lành Văn H, sau đó chở Bùi Thế D về nhưng Nguyễn Hữu C không biết việc Bùi Thế D và Lành Văn H thỏa thuận mua bán xe do Bùi Thế D phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về phần bồi thường dân sự: Bị hại Hoàng Minh T không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với yêu cầu của anh Lành Văn H đòi bị cáo Bùi Thế D hoàn trả số tiền 20.000.000đ là có căn cứ, cần chấp nhận buộc bị cáo Bùi Thế D phải có trách nhiệm hoàn trả cho anh Lành Văn H số tiền 20.000.000đ, xác nhận gia đình bị cáo đã nộp thay cho bị cáo số tiền 5.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, còn lại 15.000.000đ nay bị cáo phải có trách nhiệm trả cho anh Lành Văn H. Trường hợp chậm trả tiền thì bị cáo còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định của pháp luật.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 860.000đ anh Nguyễn Hữu C tự nguyện nộp là tiền do Bùi Thế D phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter biển kiểm soát 12H1 – 211.75 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hoàng Văn C. Ngày 24/7/2018 cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã trả lại xe và giấy tờ xe cho chủ sở hữu là anh Hoàng Minh T, nay Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để sung ngân sách Nhà nước. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Điều 579; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thế D phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Thế D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/5/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Thế D.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Thế D phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh Lành Văn H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Xác nhận gia đình bị cáo đã nộp thay cho bị cáo 5.000.000đ (năm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, còn lại 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) nay bị cáo phải có trách nhiệm trả cho anh Lành Văn H.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 860.000đ (tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

(Số tiền trên hiện đang gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Hữu Lũng theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 33 lập ngày 28/5/2018).

5. Về án phí: Bị cáo Bùi Thế D phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch để sung Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND T. Lạng Sơn;
- VKSND H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn;
- CA huyện Hữu Lũng, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Hữu Lũng, T. Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh